TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tdo - Hạnh phúc**

Bản án số: **184**/2019/HS-ST
Ngày: 18/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Văn Ơn**

Bà **Bạc Thị Kiên**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Lường Văn Đoản** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 182/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn Ch**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản X, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn M - sinh năm: 1967 và Con bà: Lò Thị Kh - Sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ư (Đã chết) và Con bà: Lường Thị T - Sinh năm 1956 Vợ: Tòng Thị B - Sinh năm: 1986; Con: Có 02 con lớn sinh 2013, con nhỏ sinh năm 2019 ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Ch*: Ông **Hoàng Tiến Ng** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

***** *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T*: Bà **Lê Thị X** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

** Người có quyền lợi liên quan*: Anh **Lường Văn Ph** - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/6/2019, Cà Văn Ch điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H5-5462 (mượn của bố đẻ Cà Văn M) mang theo một con gà của gia đình đi đến nhà Nguyễn Đắc T, sinh năm 1961 ở bản Hoa, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với mục đích đổi lấy Heroine để sử dụng. Khi đến nơi, Ch hỏi và biết T không có Heroine nên Ch quay ra ngoài cổng nhà T thì gặp Lò Văn T là người nghiện quen biết với Ch cũng đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F9-9730 (mượn của Lường Văn Ph) đi tìm mua Heroine sử dụng, Ch rủ và thỏa thuận với T là sẽ cùng nhau đi lên bản L, xã M, huyện Đ tìm mua Heroine về cùng sử dụng và thống nhất T sẽ dùng 50.000 đồng của T mua xăng đổ vào xe mô tô biển kiểm soát 27F9-9730 để chở Ch đi tìm mua Heroine, còn Ch sẽ vay tiền để mua Heroine. Sau khi thỏa thuận xong, Ch và T đi qua nhà Ch thả gà ra rồi cả hai đến quán sửa xe của Tạ Xuân H, sinh năm 1989, ở bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Ch gửi lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H5-5462 tại quán của H rồi vay của H 100.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F9-9730 chở Ch mua xăng rồi cùng nhau đi đến bản L, xã M, huyện Điện Biên để tìm mua Heroine. Khi đến bản L, Ch và T để xe ở đường đi trong bản rồi vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 45 tuổi, không biết tên hỏi mua Heroine, T đứng ở ngoài đợi còn Ch đi vào trong nhà người phụ nữ đó, qua trao đổi Ch đã mua được 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được hơ lửa hàn kín, với giá 100.000 đồng. Mua xong, Ch vừa cất gói Heroine vào túi áo ngực bên trái đang mặc của mình vừa đi ra ngoài và bảo với T "Mua được rồi về thôi". Nghe vậy, T biết Ch đã mua được Heroine nên lấy xe và chở Ch đi về tìm chỗ cùng sử dụng Heroine. Hồi 10 giờ cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F9-9730 chở Ch đang đi trên đường thuộc bản L, xã M, huyện Đ, thì bị Tổ công tác đồn Công an N phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi áo ngực bên trái Chđang mặc 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được hơ lửa hàn kín có khối lượng 0,15 (không phẩy mười lăm) gam và thu giữ của Lò Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 27F9-9730.

Tại bản kết luận giám định số: 667/GĐ-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn Ch và Lò Văn T gửi giám định là ma túy loại Heroine, khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Văn Ch và Lò Văn T gồm: 0,15 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 05/9/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,05 gam Heroine.

Bản cáo trạng số: 176/CT-VKS-HĐB ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Cà Văn Ch và Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cà Văn Ch với mức hình phạt từ **12** đến **15 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T với mức hình phạt từ **12** đến **15 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam Heroine (đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành là vật chứng của vụ án.

* Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Cà Văn Ch và Lò Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Cà Văn Ch ngày 18/10/2019 ông Hoàng Tiến Ng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Lò Văn T ngày 18/10/2019 bà Lê Thị X đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức đầu khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa C, T khai nhận do muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên vào khoảng 08 giờ ngày 17/6/2019, Ch mang theo một con gà của gia đình đến nhà Nguyễn Đắc T mục đích đổi lấy Heroine để sử dụng nhưng T không có Heroine, tại đây Ch gặp T và thỏa thuận với T là Ch góp 100.000 đồng, T góp phương tiện chở Ch cùng đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F9-9730 mượn của anh Lường Văn Phương chở Ch mua xăng rồi cùng nhau đi đến bản L, xã M, huyện Đ để tìm mua Heroine. Khi đến nơi T đứng ở ngoài đợi còn Ch đi vào trong nhà người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 45 tuổi, không biết tên mua được 01 gói Heroine (được gói ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được hơ lửa hàn kín), với giá 100.000 đồng. Đến 10 giờ cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô chở Ch đi về tìm chỗ cùng sử dụng Heroine thì bị Tổ công tác đồn Công an N phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi áo ngực bên trái Ch đang mặc 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam và thu giữ của Lò Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 27F9-9730.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 17/6/2019, tại bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Cà Văn Ch đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,15 gam Heroine. Số Heroine Ch cất giấu là do Ch thỏa thuận với T là Ch góp 100.000 đồng, T góp phương tiện chở Ch cùng đi mua

về để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Cà Văn Ch và Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử các bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để các bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Đây là vụ án đồng phạm, Cà Văn Ch là người khởi xướng và góp 100.000 đồng để mua Heroine, trực tiếp mua và cất giấu Heroine. Lò Văn T là người đã dùng xe mô tô biển kiểm soát 27F9-9730 chở Ch đi mua Heroine, biết Ch mua được Heroine và chở Ch cùng Heroine để cùng nhau sử dụng. Vì vậy, Ch và T cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 0,15gam Heroine đã bị thu giữ.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt các bị cáo ở mức đầu khung, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo bởi sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[**4**] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**5**] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,05 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

[**6**] Về các vấn đề khác: Cà Văn Ch khai mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 45 tuổi không biết tên nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H5-5462 do Chmượn của bố đẻ Cà Văn M và gửi lại quán sửa xe của Tạ Xuân H. Anh H không biết Ch vay tiền để đi mua ma túy. Sau khi biết Ch bị bắt ông M đã đến quán sửa xe của anh H lấy lại xe và T trả hộ cho Ch100.000 đồng đã vay của anh H. Trong quá trình điều tra ông Món và anh H không có yêu cầu gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F9 - 9730 thuộc quyền sở hữu của Lường Văn Ph, sinh năm 1983, trú tại bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 17/6/2019, Ph cho em vợ là Lò Văn T mượn để đi chợ, Lò Văn P không biết T sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện để đi mua ma túy. Ngày 31/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quyết định xử lý vật chứng số 44 ngày 31/7/2019. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng trên.

[**7]** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Tuyên bố các bị cáo Cà Văn Ch và Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Cà Văn Ch ***12*** *(Mười hai)* ***tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/6/2019).

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lò Văn T ***12*** *(Mười hai)* ***tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (17/6/2019).

3. Về xử lý vật chứng:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,05 *(Không phẩy không năm)* gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi giám định.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 44 ngày 31/7/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn Ch và Lò Văn T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo Cà Văn Ch và Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/10/2019). Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến